

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT QUÂN Y

PGS.TS. NGUYỄN MINH HIẾU
Nguyên Trưởng phòng Khoa học-Quân huấn
Cục Quân y

TÓM TẮT: Những năm qua, công tác quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y đã được các đơn vị trong toàn quân chú ý, quan tâm triển khai; tạo hiệu quả thiết thực trong xây dựng, phát triển đơn vị; tạo thuận lợi trong phát triển và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ, nhân viên quân y. Tuy vậy, tại các tuyến đơn vị, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y vẫn còn có những tồn tại, chưa thực sự đầy đủ theo các quy định của Bộ Quốc phòng và ngành Quân y, từ việc lập hội đồng khoa học công nghệ đến quản lý, giao nhiệm vụ và đánh giá - nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học. Bài viết này cung cấp một số thông tin nhằm giúp các đơn vị và đồng nghiệp tham khảo, để công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y được thực hiện chặt chẽ và có chất lượng cao hơn.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, khoa học kỹ thuật quân y.

ABSTRACT: Over the past years, the management and organization of scientific and technical research on military medicine has been paid attention, deployment concern by all units in the army. That creates practical effect in building and developing of units. It also facilitates the development and assessment of the capacity and qualifications of military medical personnel. However, at the unit level, military medical research still has some shortcomings, not really sufficient under the regulations of the Ministry of Defense and the Military Medical Corps, from setting up scientific and technological councils to managing, assigning tasks and evaluating- accepting scientific subjects and tasks. This article provides some of the information to help units in the army and colleagues to refer, so that military medical science research is carried out more closely and with higher quality.

Keywords: Scientific research, military science and technology.

Chịu trách nhiệm nội dung: PGS.TS. Nguyễn Minh Hiếu, Email: hieu60@yahoo.com

Ngày nhận bài: 25/5/2018; chấp nhận đăng: 25/7/2018.

Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y là một trong các chức năng, nhiệm vụ của ngành Quân y; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bộ đội, cứu chữa thương binh, bệnh binh; giúp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên quân y và tăng cường tiềm lực khoa học kỹ thuật cho ngành. Đây là một trong các căn cứ quan trọng để đánh giá năng lực, hiệu quả công tác của cán bộ, nhân viên quân y. Tuy nhiên, tại một số đơn vị, công tác quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y vẫn còn những tồn tại, chưa thực sự đầy đủ theo các quy định của Bộ Quốc phòng và ngành Quân y. Vấn đề đó cần được quan tâm củng cố, khắc phục. Những tồn tại có thể gặp từ khâu thành lập hội đồng khoa học, đến tổ chức quản lý, giao nhiệm vụ và đánh giá - nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học.

Chúng tôi giới thiệu một số thông tin về công tác quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y, giúp các đơn vị và đồng nghiệp tham khảo, để công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân y được thực hiện chặt chẽ và có chất lượng cao hơn.

1. Một số nội dung “Điều lệ công tác khoa học công nghệ trong Bộ Quốc phòng” ban hành năm 2016:

Ngày 25/6/2016, Bộ Quốc phòng có Thông tư số 94/2016/TT-BQP, ban hành “Điều lệ công tác khoa học công nghệ trong Bộ Quốc phòng”. Điều lệ mới có hiệu lực thi hành từ ngày 09/8/2016, thay thế cho Điều lệ cũ (ban hành năm 2011). Điều lệ mới (năm 2016) gồm 6 chương, 96 điều.

Một số nội dung cần được lưu ý trong qua trình thực hiện công tác khoa học công nghệ (KHCN) theo *Điều lệ công tác KHCN trong Bộ Quốc phòng* (năm 2016) là:

- Về nhiệm vụ KHCN:

+ Theo Điều 32, các hoạt động KHCN trong Bộ Quốc phòng được xác định là nhiệm vụ KHCN gồm những vấn đề KHCN cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hiện đại hóa quân đội, phát triển KHCN trong Bộ Quốc phòng, đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Nhiệm vụ KHCN trong Bộ Quốc phòng được tổ chức dưới các hình thức là chương

trình, đề án, dự án, đề tài, các nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các hình thức khác. Những nhiệm vụ đó bao gồm các lĩnh vực: khoa học nghệ thuật quân sự; khoa học xã hội và nhân văn quân sự; khoa học lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh; khoa học kĩ thuật và công nghệ quân sự; khoa học hậu cần, khoa học y - dược quân sự và các lĩnh vực khoa học đặc thù khác.

+ Theo Điều 33, Điều 34 và Điều 35, nhiệm vụ KHCN trong Bộ Quốc phòng được chia thành 3 cấp: cấp Quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng (tương đương với cấp tỉnh và cấp bộ khác) và cấp cơ sở. Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở có 2 mức độ: nhiệm vụ ngành và nhiệm vụ cơ sở.

Nhiệm vụ ngành được triển khai nhằm phục vụ hoạt động của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các Tổng cục; chịu sự quản lí và được bố trí vào kế hoạch KHCN của cơ quan; được các cơ quan nêu trên đầu tư kinh phí hoặc Bộ Quốc phòng hỗ trợ kinh phí thực hiện. *Nhiệm vụ ngành* do thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các Tổng cục phê duyệt.

Nhiệm vụ cơ sở phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ sở (trừ các cơ quan với nhiệm vụ ngành nêu trên), được bố trí vào kế hoạch KHCN của các cơ quan, đơn vị cơ sở; do các cơ quan, đơn vị đó đầu tư kinh phí hoặc cấp trên hỗ trợ, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở phê duyệt.

- Về hệ thống tư vấn KHCN, gồm có:

+ Hội đồng KHCN các cấp, các tổ chức KHCN và các chuyên gia tư vấn độc lập.

+ Cơ quan (hoặc trợ lí) quản lí KHCN các cấp chịu trách nhiệm giúp cấp ủy, chỉ huy chỉ đạo và quản lí toàn diện công tác tư vấn KHCN cấp mình.

Hội đồng KHCN các cấp gồm:

* *Hội đồng KHCN hoạt động thường xuyên*: Ở các cấp trong quân đội, cần thành lập các hội đồng KHCN của cấp mình. Bộ Quốc phòng có Hội đồng Khoa học cấp Bộ Quốc phòng với nhiệm kì 5 năm, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập. Trong Hội đồng Khoa học cấp Bộ Quốc phòng, có các hội đồng chuyên ngành. Ngành Quân y có Hội đồng Khoa học Y học quân sự Bộ Quốc phòng. Ở cấp cơ quan đơn vị, có hội đồng KHCN hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, nhiệm kì 2 năm, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; do thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập, với thành phần, số lượng thành viên phù hợp nhiệm vụ đơn vị. Hội đồng gồm các nhà khoa học, các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn chuyên ngành, đại diện cơ quan - đơn vị có liên quan. Khi cần thiết, chủ tịch hội đồng quyết định thành lập các

tiểu ban chuyên môn đơn ngành hoặc đa ngành (hoặc các hội đồng chuyên ngành). Chức năng, nhiệm vụ của *hội đồng KHCN hoạt động thường xuyên* là giúp cấp ủy, chỉ huy cấp mình chỉ đạo và quản lí toàn diện công tác tư vấn KHCN của cơ quan, đơn vị mình (tư vấn về định hướng phát triển KHCN của đơn vị; về xây dựng hệ thống tổ chức, nhân lực KHCN, về các kế hoạch nhiệm vụ KHCN dài hạn, ngắn hạn...).

* *Hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị*: tại các cấp, hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ được thành lập theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị. Hội đồng gồm các nhà khoa học công tác trong quân đội (hoặc có thể mời thêm các nhà khoa học công tác ngoài quân đội), đại diện cơ quan - đơn vị liên quan có năng lực và phù hợp lĩnh vực cần tư vấn. Hội đồng có số ủy viên phù hợp với nội dung cần tư vấn; gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 2 ủy viên phản biện, ủy viên thư kí khoa học và các ủy viên khác. *Hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ* thực hiện tư vấn các vấn đề cụ thể về KHCN, như xác định, tuyển chọn đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN hàng năm; đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN, sáng kiến, hoặc các nội dung tư vấn cần thiết khác... Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thành lập hội đồng KHCN lĩnh vực quân y tại các quân khu, quân đoàn, quân-binh chủng, Bộ đội Biên phòng, các học viện-nhà trường đào tạo quân y, các bệnh viện- viện nghiên cứu y dược quân đội:

2.1. Thành lập hội đồng KHCN chuyên ngành hoạt động thường xuyên:

- Tại các quân khu, quân đoàn, quân-binh chủng, Bộ đội Biên phòng, các học viện-nhà trường đào tạo quân y, các bệnh viện-viện nghiên cứu y-dược quân đội: phòng quân y phối hợp với cơ quan quản lí khoa học của đơn vị, tham mưu với thủ trưởng đơn vị thành lập *hội đồng khoa học y học quân sự* của cấp mình và phê duyệt, ban hành quy chế hoạt động của hội đồng.

Hội đồng khoa học y học quân sự của đơn vị là một hội đồng chuyên ngành, trực thuộc hội đồng khoa học quân sự của đơn vị. Hội đồng do thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập, với nhiệm kì 2 năm; hằng năm có thể có quyết định kiện toàn nếu cần thiết.

Hội đồng khoa học y học quân sự của đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tư vấn với hội đồng khoa học quân sự đơn vị, với cấp ủy - chỉ huy đơn vị về định hướng, chỉ đạo và quản lí toàn diện công tác KHCN của đơn vị trong lĩnh vực quân y, nhất là y học quân sự (tư vấn về định hướng phát triển KHCN của đơn vị, về xây dựng hệ thống tổ chức

và nhân lực KHCN, các kế hoạch nhiệm vụ KHCN dài hạn, ngắn hạn...).

Hội đồng khoa học y học quân sự của đơn vị có số lượng ủy viên tùy thuộc từng đơn vị, thường từ 7 đến 11 người; gồm chủ tịch hội đồng (là chủ nhiệm quân y đơn vị), phó chủ tịch (là phó chủ nhiệm quân y đơn vị, hoặc giám đốc bệnh viện tuyến cuối của đơn vị), các ủy viên hội đồng (là giám đốc các bệnh viện quân y, chuyên viên quân y tại đơn vị (nếu có), hiệu trưởng trường quân y (nếu có), đội trưởng đội y học dự phòng, chỉ huy trưởng kho-xưởng dược, chủ nhiệm quân y sư đoàn đủ quân, chủ nhiệm quân y tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, trợ lý dược-trang bị phòng quân y) và ủy viên thư kí (là trợ lý khoa học-huấn luyện phòng quân y).

Hội đồng khoa học y học quân sự của đơn vị hoạt động theo quy chế do thủ trưởng đơn vị phê duyệt và ban hành. Quy chế hoạt động của hội đồng có bố cục, nội dung vận dụng trên cơ sở “Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học Y học quân sự Bộ Quốc phòng” và phù hợp với thực tế đơn vị. Tóm tắt gồm các chương về: *những quy định chung* (phạm vi điều chỉnh, thành phần-cơ cấu tổ chức); *chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng và các thành viên hội đồng*; *trách nhiệm của các thành viên hội đồng* (chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư kí và ủy viên hội đồng); *hoạt động của hội đồng* (nguyên tắc, phương thức hoạt động của hội đồng; quy định phiên họp hội đồng; kinh phí hoạt động của hội đồng...); *điều khoản thi hành* (quy định về khen thưởng, kỉ luật, sử dụng con dấu đơn vị cho hội đồng và về tổ chức thực hiện).

- Tại các học viện - nhà trường đào tạo quân y; bệnh viện, viện nghiên cứu y-dược quân đội: cơ bản thực hiện như ở các quân khu, quân đoàn.

Điểm chú ý là: cơ quan hoặc trợ lý quản lí khoa học của đơn vị có trách nhiệm tham mưu với thủ trưởng đơn vị thành lập *hội đồng khoa học y học quân sự* của cấp mình và quy chế hoạt động của hội đồng (ủy viên thư kí của hội đồng là cán bộ của cơ quan hoặc trợ lý quản lí khoa học của đơn vị).

2.2. Thành lập các hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quân y:

Trên cơ sở nhiệm vụ KHCN liên quan đến lĩnh vực quân y của đơn vị, sau khi trao đổi cùng các cơ quan có liên quan, cơ quan hoặc trợ lý quản lí khoa học của đơn vị tham mưu với thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ.

Hội đồng KHCN theo từng nhiệm vụ gồm có các nhà khoa học (trong và ngoài đơn vị), đại diện cơ quan đơn vị liên quan có năng lực và phù hợp lĩnh vực tư vấn. Hội đồng có số lượng thành viên phù

hợp với nội dung cần tư vấn (có thể từ 5 đến 13 người), gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 2 ủy viên phản biện, ủy viên thư kí và các ủy viên khác.

Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn với thủ trưởng đơn vị về các vấn đề KHCN cụ thể (được nêu trong quyết định thành lập hội đồng), như xác định và tuyển chọn; đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, đề tài, sáng kiến hoặc các nội dung tư vấn cần thiết khác...

Phương thức hoạt động của hội đồng thực hiện theo quy định, áp dụng cụ thể theo nhiệm vụ KHCN; các tài liệu văn bản của hội đồng thực hiện theo mẫu ban hành của cơ quan quản lí KHCN Bộ Quốc phòng. Kinh phí hoạt động của hội đồng từ nguồn đã được xác định trong từng nhiệm vụ KHCN. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học:

3.1. Chọn đề tài (nhiệm vụ) nghiên cứu:

Cách chọn đề tài nghiên cứu khoa học: có 2 cách chọn, một là do cấp trên giao nhiệm vụ theo mục đích (mục tiêu đã được xác định, ấn định thời gian hoàn thành, những nội dung chính cần đạt); hai là do người nghiên cứu hoặc người hướng dẫn đề xuất.

Yêu cầu chọn đề tài: cần đạt được về tính cấp thiết, tính thực tiễn, tính khả thi và tính cập nhật trên cơ sở áp dụng những phương pháp nghiên cứu khoa học chuẩn mực, dựa trên những chủ trương, định hướng quân sự, hậu cần và quân y.

Quá trình lựa chọn đề tài nghiên cứu: cần làm rõ về mức độ, phạm vi nghiên cứu của đề tài; những vấn đề liên quan đã được nghiên cứu; các phương pháp nghiên cứu cần thiết bảo đảm đạt được mục tiêu nghiên cứu với hiệu quả cao nhất, có độ tin cậy, chính xác và có thể phát hiện được bản chất của vấn đề; mục tiêu và các nội dung cần nghiên cứu theo mức độ, phạm vi nghiên cứu. Thông thường, một đề tài nghiên cứu cấp Bộ Quốc phòng giải quyết 2 đến 3 mục tiêu, cấp cơ sở chỉ nên 1 đến 2 mục tiêu và từ đó, đề xuất các nội dung cần nghiên cứu.

3.2. Xây dựng đề cương thuyết minh và kế hoạch nghiên cứu:

Đề cương thuyết minh: là tài liệu tóm tắt nội dung chủ đạo khi thực hiện đề tài nghiên cứu, gồm có đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết.

Xây dựng kế hoạch nghiên cứu: là vạch ra những nội dung công việc cụ thể, logic; có sự phân công thực hiện theo mốc thời gian kế tiếp nhau, theo một trình tự nhất định.

3.3. Tiến hành nghiên cứu:

- Tập hợp tổng quan các tài liệu nghiên cứu, gồm tài liệu khoa học cơ bản để mở rộng kiến thức khoa học và các tài liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu; hệ thống hóa và phân tích các tài liệu; tư duy tổng hợp, nhận xét các tài liệu theo nội dung nghiên cứu.

- Triển khai nghiên cứu theo các nội dung đã đề ra bằng các phương pháp đã xác định. Phân tích biện luận, chứng minh và tổng hợp một cách chính xác, khoa học các kết quả thu được.

3.4. Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học:

Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học được viết theo mẫu của cơ quan quản lý khoa học, có điểm chung và điểm khác với luận văn, luận án; thông thường gồm:

- Các văn bản hành chính theo quy định, như:

- + Báo cáo tóm tắt kết quả và đóng góp của đề tài.

- + Danh sách nhóm nghiên cứu (không quá 10 người).

- + Báo cáo tài chính thực hiện đề tài.

- + Các văn bản liên quan đến phê duyệt đề tài, hợp đồng nghiên cứu, thuyết minh đề cương nghiên cứu...

- + Các sản phẩm, đề tài, các sản phẩm trung gian, chuyên đề của đề tài.

- Phần báo cáo tổng kết nội dung chuyên môn của đề tài: phải có luận cứ khoa học về nhận định, đánh giá kết quả thông qua mục tiêu, phương pháp và nội dung nghiên cứu; chính xác, không suy diễn; thuật ngữ đúng, ngôn ngữ trong sáng; tuân thủ theo những quy định của một báo cáo tổng kết nội dung chuyên môn đề tài. Thông thường, báo cáo gồm các phần (chương) sau:

- + Đặt vấn đề: khái quát toàn bộ nội dung cần nghiên cứu, lý do nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giới hạn và phạm vi đề tài.

- + Tổng quan: xem xét, tổng hợp tài liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu; kết quả và tồn tại; phải nêu từng vấn đề, có tài liệu trích dẫn.

- + Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: chất liệu, đối tượng, địa điểm, thời gian, các phương pháp nghiên cứu áp dụng trong đề tài.

- + Kết quả nghiên cứu: trình bày kết quả nghiên cứu theo mục tiêu của đề tài, có dẫn liệu minh họa bằng các số liệu thu thập được trong quá trình

nghiên cứu. Kết quả số liệu, dẫn liệu được trình bày bằng biểu bảng, sơ đồ, biểu đồ.

- + Bàn luận: so sánh, bàn luận kết quả nghiên cứu của đề tài với các kết quả khác, các tư liệu - tài liệu và thông tin khoa học liên quan; từ đó, phân tích, phát hiện các vấn đề mới.

- + Kết luận: nêu những vấn đề mới, có giá trị theo từng mục tiêu đề tài.

- + Kiến nghị: đề xuất áp dụng kết quả nghiên cứu và những vấn đề cần nghiên cứu tiếp theo.

- + Tài liệu tham khảo.

- + Phụ lục khác về kết quả nghiên cứu, về tổ chức nghiên cứu...

3.5. Nghiệm thu đề tài, báo cáo và đăng ký kết quả đề tài:

- Chủ nhiệm đề tài báo cáo cơ quan quản lý khoa học để nghiệm thu đề tài, sáng kiến (thành lập hội đồng KHCN, tổ chức họp hội đồng, lập biên bản họp hội đồng...).

- Bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo tổng kết đề tài theo ý kiến hội đồng nghiệm thu; nộp sản phẩm và đăng ký kết quả với cơ quan quản lý KHCN.

Phát huy những kết quả đã đạt được về công tác KHCN những năm qua, thực hiện tốt "Điều lệ công tác KHCN trong Bộ Quốc phòng" ban hành năm 2016 sẽ góp phần giúp ngành Quân y nói chung, các đơn vị quân y nói riêng phát triển mạnh mẽ, góp phần hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội Khóa XIII (2013), *Luật Khoa học và Công nghệ*, số 29/13/QH13.

2. Chính phủ (2014), *Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ*, số 08/2014/NĐ-CP.

3. Bộ Quốc phòng (2016), *Điều lệ công tác Khoa học và Công nghệ trong Bộ Quốc phòng*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.

4. Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần (2009), *Tổ chức và Chỉ huy Quân y*, tập I và tập II, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009.

5. Bộ Quốc phòng (2014), *Thông tư quy định quản lý chương trình khoa học và công nghệ trong Bộ quốc phòng*, số 112/2014/TT-BQP ngày 08/9/2014.

6. Cục Khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng (2016), "Xây dựng và quản lý kế hoạch khoa học, công nghệ và môi trường", *Tài liệu tập huấn công tác khoa học, công nghệ và môi trường năm 2016*. □